

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Văn Đông (2005), Nghiên cứu ảnh hưởng của phương thức nhân giống, nhiệt độ, ánh sáng đến chất lượng và hiệu quả sản xuất hoa cúc (chrysanthemum sp). Luận án tiến sỹ nông nghiệp. Trường Đại học Nông nghiệp I, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Kim Lý, Nguyễn Xuân Linh (2005). *Kết quả nghiên cứu giống hoa cúc đơn môi CN01*, Tạp chí Nông nghiệp và PTNT số 1/2005, tr.72-74.
3. Nguyễn Thị Kim Lý, Lê Sĩ Dũng. Kết quả nghiên cứu và sản xuất thử giống hoa cúc chùm CN20 (Chrysanthemum morifolium puma white). Tạp chí Nông nghiệp và PTNT số 2/2008, tr. 24-28.
4. Phạm Xuân Tùng, Trương Thị Lý, Cao Đình Dũng, Phạm Thị Lan. *Kết quả chọn tạo giống hoa cúc CO 5.1 và CO 5.3 tại Đà Lạt*. Tạp chí Nông nghiệp và PTNT số 12/2009, tr.25-29.
5. Nguyễn Quang Thạch, Đặng Văn Đông (2002). *Cây hoa cúc và kỹ thuật trồng*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

Người phản biện:  
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Lý

**ẢNH HƯỞNG CỦA MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT ĐẸN SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN VÀ CHẤT LƯỢNG HOA CỦA LAN ĐÀI CHÂU (*Rhychotilis gigantea* Rilld.) TẠI GIA LÂM - HÀ NỘI**

Đặng Văn Đông<sup>1</sup>, Trịnh Khắc Quang<sup>1</sup>,  
Chu Thị Ngọc Mỹ<sup>1</sup>, Đinh Thị Dinh<sup>1</sup>

SUMMARY

**Effects of different agronomic techniques on growth and development of *Rhychotilis gigantea* Rilld. in Gialam - Hanoi**

Dai Chau (*Rhychotilis gigantea* Rilld.) is a wild orchid species, with light smell and specific characteristics of Vietnam. For this reason, there was a high economic value in planting them on Lunar New Year holiday. In order to identify the best agronomic techniques for this orchid, the researchers of the Fruits and Vegetables Research Institute have studied on the effect of different techniques on growth and development of Dai chau. The results have shown that the suitable material for plantlets was stem of longan trees and the suitable fertilizer component for plants growth was Plant Sount 3. With using Plant Sount, the growing speed of leaves was 1,89 after 12 months as to control 1,41. The misty irrigation combined with dew irrigation has given the best results on growth of roots and longevity leaves (7,25leaves/stem) as to control (6,11leaves/stem) with only using the dew irrigation. With reducing the light intensity at 25%, the number of flower stalk every stem was 1,55 as to control 1,17.

**Keywords:** *Rhychotilis gigantea* Rilld, wild orchid, characteristics of Vietnam, techniques, misty irrigation, development

**I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Mỗi loài lan khác nhau có đặc điểm sinh trưởng và phát triển khác nhau. Các

biện pháp kỹ thuật trồng và chăm sóc là nhưng yếu tố hết sức quan trọng quyết định đến chất lượng cây và hoa. Đài châu là một loài lan có vẻ đẹp quý phái toát lên bởi

<sup>1</sup> Viện Nghiên cứu Rau quả.

dáng vẻ của cây: dễ mập, dài, thân to, khỏe mạnh, lá cây dày và xanh bóng với những cụm hoa dài buông thõng, màu sắc hoa tươi tắn tỏa hương thơm ngọt ngào quyến rũ. Hơn nữa, hoa Đại châu nở đúng vào dịp Tết Nguyên Đán, thời gian chơi hoa kéo dài cả dịp đầu năm đón chào năm mới. Cũng bởi vậy mà Đại châu trở thành loài hoa có giá trị cao, được nhiều người yêu thích. Kết quả khảo sát sơ bộ cho thấy chúng phù hợp với điều kiện khí hậu tại miền Bắc Việt Nam và rất có triển vọng phát triển. Tuy nhiên kỹ thuật trồng chưa được quan tâm nghiên cứu. Xuất phát từ lý do trên chúng tôi đã tiến hành thực hiện đề tài: “**Nghiên cứu ảnh hưởng của một số biện pháp kỹ thuật đến sinh trưởng, phát triển và chất lượng hoa lan Đại Châu (*Rhynchostylis gigantea* Rilld.) tại Gia Lâm - Hà Nội**”.

## II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 1. Vật liệu nghiên cứu

- Loài lan Đại châu (*Rhynchostylis gigantea* Rilld.) có nguồn gốc từ Nam Bộ

### 2. Phương pháp nghiên cứu

- **Phương pháp bố trí thí nghiệm:** Các thí nghiệm được bố trí theo khối ngẫu nhiên đầy đủ, 3 lần nhắc lại, 30 cây/1 lần nhắc.

*TN 1: Ảnh hưởng của một số loại gốc ghép đến STPT và chất lượng hoa lan Đại Châu*

Gồm 4 CT: CT1-gỗ nhãn; CT2-gỗ vải; CT3-gỗ ôi; CT4-Đ/c chậu đất nung

*TN2: Ảnh hưởng của một số loại phân bón lá đến STPT và chất lượng hoa lan Đại Châu*

Gồm: CT1: Đầu Trâu 009; CT2: Orchid 3; CT3: Plant soul 3; CT4: Đ/c phun nước lã

*TN3: Ảnh hưởng của số lần bón phân đến STPT và chất lượng hoa lan Đại Châu*

Gồm 4 CT: CT1 (7 ngày/lần); CT2 (10 ngày/lần); CT3 (20 ngày/lần); CT4 (30 ngày/lần)

*TN4: Ảnh hưởng của phương pháp tưới đến STPT và chất lượng hoa lan Đại Châu*

Gồm 3 CT: CT1 (Tưới phun sương); CT2 (Tưới vòi hoa sen); CT3 (Tưới kết hợp)

*TN5: Ảnh hưởng của chế độ che giảm ánh sáng đến STPT và chất lượng lan Đại Châu*

Gồm 3 CT: CT1 (Không che); CT2 (che 25% AS); CT3 (che 50% AS)

- **Phương pháp theo dõi:** Các chỉ tiêu theo dõi và phương pháp thu thập số theo Viện Tài nguyên Thực vật

- **Phương pháp xử lý số liệu:** Số liệu được xử lý theo chương trình IRRISTAT.

- **Yếu tố phi thí nghiệm:** các thí nghiệm được chăm sóc theo quy trình tạm thời của Viện Nghiên cứu Rau quả

## III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 1. Ảnh hưởng của một số loại gốc ghép đến STPT và chất lượng hoa lan Đại Châu

Gốc ghép ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ nhất đến sinh trưởng bộ rễ, lá lan Đại châu. Kết quả được ghi nhận ở bảng 1: Sau 1 năm theo dõi thấy số rễ/giò ở các CT có sự sai khác rất rõ. Tốt nhất là CT1 (gỗ nhãn) đạt 11,09 rễ, tiếp đến là CT3 (gỗ ôi) đạt 9,69 rễ và thấp nhất CT4-Đ/c chỉ đạt 6,23 rễ. Chỉ tiêu đường kính rễ cũng cho kết quả tương tự.

*Bảng 1: Ảnh hưởng của một số loại gốc ghép đến lan Đại Châu  
Thời gian theo dõi: 1 năm sau trồng*

CT	Chi tiêu	Số rễ/giò	ĐK rễ (cm)	Số lá mới	Số lá/cây	Màu sắc lá
CT1 (gỗ nhãn)		11,09	0,99	1,66	6,98	Xanh đậm
CT2 (gỗ vải)		8,26	0,94	1,47	6,67	Xanh
CT3 (gỗ ổi)		9,69	0,95	1,41	6,46	Xanh đậm
CT4 (Đ/c)		6,23	0,90	1,34	5,42	Xanh nhạt
CV%		7,00	5,00	4,80		
LSD <sub>0,05</sub>		1,15	0,08	0,13		

Về bộ lá: ở-CT1 sử dụng gỗ nhãn cho kết quả tốt nhất thể hiện số lá trên cây nhiều đạt 6,98 lá và 1,66 lá mới sau 1 năm trồng.

Trong khi đó đối chứng chỉ đạt 5.42 lá/cây và 1,34 lá mới.

*Bảng 2: Ảnh hưởng của một số loại gốc ghép đến chất lượng hoa lan Đại Châu  
Thời gian theo dõi: Vụ đông, 2008*

CT	Chi tiêu	Tỷ lệ cây ra hoa (%)	Số chùm hoa/cây	CD chùm hoa (cm)	ĐK chùm hoa (cm)	Số hoa/chùm (hoa)	Độ bền hoa (ngày)
CT1(gỗ nhãn)		90,48	1,46	34,25	7,03	52,73	38
CT2 (gỗ vải)		87,36	1,30	28,16	6,89	47,84	35
CT3 (gỗ ổi)		87,87	1,27	30,54	6,92	49,49	33
CT4 (Chậu đất)		82,59	1,07	22,63	6,46	44,16	28
CV%			6,10	8,30	6,10		
LSD <sub>0,05</sub>			0,14	3,70	0,78		

Qua bảng 2 ta thấy: Tỷ lệ cây ra hoa cao nhất là CT1-gỗ nhãn (đạt 90,48%), tiếp đến là gỗ ổi, gỗ vải. Thấp nhất là đối chứng chỉ đạt 82,59%. Tương tự số chùm hoa/cây, chiều dài chùm hoa có sự sai khác có ý nghĩa thống kê, tốt nhất là CT1.

Như vậy, sử dụng gỗ nhãn làm gốc ghép tốt nhất cho sinh trưởng phát triển của lan Đại Châu thể hiện số rễ ra nhiều (11.09 rễ), tốc độ nhanh, bộ lá bền và chất lượng hoa tốt nhất.

## **2. Ảnh hưởng của một số loại phân bón lá đến STPT và chất lượng hoa lan Đại Châu**

Theo dõi ảnh hưởng của phân bón lá tới sinh trưởng của lan Đại Châu, kết quả được trình bày ở bảng 3.

Các chỉ tiêu về bộ rễ tốt nhất là CT3-sử dụng phân Plant soul 3 đạt 11.81 rễ; chiều dài rễ 31,24 cm và đường kính rễ 1.15 cm so với CT4-Đ/c chỉ đạt lần lượt là 6.13 rễ; 21,34 cm và 0,92 cm.

Các chỉ tiêu về bộ lá cũng cho kết quả tương tự, cụ thể sau 12 tháng trồng số lá mới ở CT3 được 1.89 lá, CT2 và CT1 chỉ đạt 1.67 và 1.64 lá, kém nhất là CT4 được 1.41 lá. Ngoài ra, sử dụng phân Plant soul 3 cho bộ lá lan Đại Châu bền, màu sắc lá xanh đậm.

Bảng 3: Ảnh hưởng của một số loại phân bón lá đến STPT lan Đại Châu  
Thời gian theo dõi: 1 năm sau trồng

CT	Chỉ tiêu	Số rễ /giò	CD rễ (cm)	ĐK rễ (cm)	Số lá mới	Số lá /cây	Màu sắc lá
	CT1-Đầu Trâu 009	9,62	24,92	0,97	1,64	6,57	Xanh
	CT2-Orchid 3	9,15	26,69	1,02	1,67	6,74	Xanh đậm
	CT3-Plant soul 3	11,81	31,24	1,15	1,89	7,65	Xanh đậm
	CT4-Đ/c	6,13	21,34	0,92	1,41	5,53	Xanh
	CV%	6,70	8,60	5,7	7,00	6,80	
	LSD <sub>0,05</sub>	1,16	4,22	0,11	0,21	0,85	

Theo dõi ảnh hưởng của phân bón lá đến chất lượng hoa lan Đại Châu kết quả được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4: Ảnh hưởng của một số loại phân bón lá đến chất lượng hoa lan Đại Châu  
Thời gian theo dõi: Vụ đông, 2008

CT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ cây ra hoa (%)	Số chùm hoa/cây (chùm)	CD chùm hoa (cm)	ĐK chùm hoa (cm)	Số hoa/chùm (hoa)	Màu sắc hoa	Độ bền hoa (ngày)
	CT1-Đầu Trâu 009	89,42	1,26	34,14	6,90	50,14	Đậm	37
	CT2-Orchid 3	87,64	1,39	30,67	6,87	47,62	Đậm	40
	CT3-Plant soul 3	91,76	1,58	37,46	7,15	55,48	Đậm	42
	CT4-Đ/c	81,56	1,02	23,59	6,28	40,75	Nhạt	32
	CV%		6,80	6,40	6,20			
	LSD <sub>0,05</sub>		0,17	3,30	0,79			

Tỷ lệ cây ra hoa có sự khác biệt rõ giữa các công thức. Tốt nhất là CT3-Plant soul 3, tiếp đến là CT1 và CT2. Ngoài ra, sử dụng phân Plant soul các chỉ tiêu về chất lượng cũng có sự sai khác có ý nghĩa thống kê.

Như vậy, sử dụng phân bón lá Plant Soul 3 cho kết quả tốt nhất cho cả sinh trưởng rễ, lá và chất lượng hoa khi bón cho lan Đại Châu.

### 3. Ảnh hưởng của số lần bón phân đến STPT và chất lượng hoa lan Đại Châu

Nghiên cứu ảnh hưởng của khoảng cách giữa các lần bón phân đến các chỉ tiêu đánh giá sự sinh trưởng rễ, lá của lan Đại Châu, chúng tôi thu được kết quả ở bảng 5.

Có thể thấy ở 4 khoảng cách bón phân khác nhau thì ở CT1, CT2 và CT3 không có sự khác biệt có ý nghĩa. Chỉ có CT4 là kém nhất.

Bảng 5: Ảnh hưởng của số lần bón phân đến STPT lan Đại Châu  
Thời gian theo dõi: 1 năm sau trồng

Công thức TN	Số rễ /giò (rễ)	CD rễ (cm)	Số lá/cây (lá)	Số lá mới	CD lá (cm)	CR lá (cm)	Màu sắc lá
CT1 (7 ngày/lần)	11,72	31,31	7,36	1,68	34,51	4,38	Xanh đậm
CT2 (10 ngày/lần)	11,16	30,22	7,28	1,62	34,75	4,32	Xanh đậm
CT3 (20 ngày/lần)	10,98	28,40	7,12	1,60	34,44	4,24	Xanh đậm
CT4 (30 ngày/lần)	8,05	25,51	6,06	1,38	27,24	4,06	Xanh
CV%	7,00	8,10		6,00			
LSD <sub>0,05</sub>	1,37	4,39		0,17			

Sự sinh trưởng thân lá ảnh hưởng quyết định đến sự ra hoa và chất lượng hoa. Kết quả được thể hiện qua bảng 6.

Bảng 6: Ảnh hưởng của số lần bón phân tới chất lượng hoa lan Đại Châu  
Thời gian theo dõi: Vụ đông, 2008

Chỉ tiêu CT	Tỷ lệ cây ra hoa (%)	Số chùy hoa/cây (chùy)	CD chùy hoa (cm)	ĐK chùy hoa (cm)	Số hoa/chùy (hoa)	Độ bền hoa (ngày)
CT1(7 ngày/lần)	89,78	1,58	30,12	7,08	29,4	28
CT2(10 ngày/lần)	90,12	1,54	35,25	7,18	38,2	34
CT3(20 ngày/lần)	91,35	1,52	32,94	7,12	35,7	37
CT4(30 ngày/lần)	84,74	1,25	26,17	6,24	27,9	25
CV%		6,10	7,50	6,10		
LSD <sub>0,05</sub>		0,16	4,41	0,79		

Tương tự như các chỉ tiêu về rễ, là các chỉ tiêu về chất lượng hoa có kết quả tương tự. CT4 có chất lượng hoa kém nhất, CT1, CT2 và CT3 không có sự sai khác có ý nghĩa. Tuy nhiên về độ bền hoa có sự khác nhau tốt nhất là CT3 (20 ngày/lần).

Bảng 7: Ảnh hưởng của số lần bón phân tới tình hình sâu bệnh hại lan Đại Châu  
Thời gian theo dõi: 1 năm sau trồng

Chỉ tiêu CT	Bệnh đốm lá	Bệnh cháy lá	Bệnh nhũn lá	Giòi đục lá	Sâu róm	Sên
CT1(7 ngày/lần)	3	3	3	2	2	2
CT2(10 ngày/lần)	1	1	1	1	2	2
CT3(20 ngày/lần)	1	1	1	1	2	1
CT4(30 ngày/lần)	5	5	1	1	1	1

Ghi chú:

Bệnh hại

Cấp 1: <1% diện tích lá

Cấp 3: 1-5% diện tích lá

Cấp 5: 5-25% diện tích lá

Cấp 7: 25-50% diện tích lá

Cấp 9: >50% diện tích lá

Sâu hại

Cấp 0: Không bị hại

Cấp 1: Nhẹ (Vết đục, cần xuất hiện rải rác)

Cấp 2: Trung bình (<1/3 số lá trên cây)

Cấp 3: Nặng (>1/3 số lá trên cây)

